ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐĂK RVE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 138/ KH-UBND	*Đăk Rve, ngày 24 tháng 4 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động năm 2026 trên địa bàn xã Đăk Rve

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/ĐH, ngày 24/7/2025 của Đảng bộ xã Đăk Rve lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

Ủy ban nhân dân Đăk Rve xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn năm 2026 trên địa bàn xã Đăk Rve như sau:

I. THỰC TRẠNG LAO ĐỘNG VIỆC LÀM

1. Thực trạng lao động tại địa phương

Xã Đăk Rve có 2.225 hộ, 8.184 khẩu, có 4.919 người trong độ tuổi lao động, trong đó dân tộc thiểu số chiếm 62%, chủ yếu là dân tộc Ba Na. Tỷ lệ hộ nghèo đầu năm 2026 còn 10,25%, tỷ lệ hộ cận nghèo là 6,8%, phần lớn số hộ nghèo, cận nghèo thuộc diện thiếu không có khả năng lao động, không có thành viên trong độ tuổi lao động hoặc có thành viên trong độ tuổi lao động nhưng mất khả năng lao động. Nhân dân sống chủ yếu bằng nghề sản xuất nông nghiệp, do vậy đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là hết sức cần thiết không thể thiếu được trong thực hiện phát triển kinh tế - xã hội của xã, ở thời điểm hiện tại và những năm tiếp theo.

2. Công tác đào tạo nghề

Công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho lao động nông thôn là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Trong những năm qua luôn được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng; Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện nhằm nâng cao trình độ tay nghề, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển chất lượng nguồn nhân lực góp phần tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Đến nay tỷ lệ lao động qua đào tạo có chứng chỉ, bằng cấp chiếm 28,72%. Lao động chưa qua đào tạo là 44,70%

3. Giải quyết việc làm

- Số người lao động nông thôn là 2.666 người chiếm 54,20%
- Số người đi xuất khẩu lao động là 12 người chiếm 0,24%

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đào tạo nghề; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp đảm bảo

nguồn nhân lực có chuyên môn kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động; khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về nguồn lực lao động ở địa phương.

- Đào tạo nghề để tạo việc làm, đáp ứng nhu cầu học nghề của lao động, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn, thực hiện công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, giảm nghèo, xây dựng xã nông thôn mới phát triển, tiến tới xã nông thôn mới nâng cao.

- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để lao động nông thôn tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với trình độ học vấn, điều kiện kinh tế đáp ứng yêu cầu hội nhập. Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện, được hoạt động giáo dục nghề nghiệp; không tổ chức đào tạo nghề khi chưa dự báo được nơi làm việc và mức thu nhập của người lao động sau khi học.

2. Yêu cầu

Đào tạo theo nhu cầu học nghề của người lao động và theo yêu cầu của thị trường lao động; gắn đào tạo nghề với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động và nhiệm vụ xây dựng xã phát triển toàn diện.

Cơ sở tham gia đào tạo nghề phải có đủ điều kiện về hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định; nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, cam kết lao động sau khi học nghề thực hiện được kỹ năng nghề đã được trang bị trong quá trình học.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Chỉ tiêu đào tạo nghề

- Đào tạo nghề cho khoảng 105 người trong độ tuổi lao động.

Trong đó: Nghề nông nghiệp, Trồng và chăm sóc cây Cà phê: 02 lớp/70 học viên. Nghề Du lịch: 01 lớp/35 học viên.

- Đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 28,72% lên 30,85%.

2. Nội dung đào tạo nghề: Trồng và Chăm sóc cây cà phê, đào tạo nghề du lịch, Du lịch cộng đồng.

3. Đối tượng dạy nghề

Người lao động theo các quy định tại các chương trình mục tiêu quốc gia. Ưu tiên đào tạo nghề cho người lao động thuộc diện hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số…

4. Kinh phí đào tạo: Nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn kinh phí đào tạo nghề được cấp đúng mục đích, đúng đối tượng.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất công tác triển khai đào tạo nghề.

2. Triển khai đồng bộ các nội dung thuộc các Chương trình MTQG, chú trọng Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2025 - 2030.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, mức chi phí đào tạo cho từng nghề, mức hỗ trợ từng nhóm đối tượng tham gia chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng[1].

4. Tăng cường tuyên truyền sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về vai trò, ý nghĩa của công tác đào tạo nghề đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và góp phần thay đổi tư duy, giúp người lao động tự nguyện, chủ động tham gia học nghề.

5. Tư vấn, định hướng nghề cho người có nhu cầu học giáo dục nghề nghiệp và tầm quan trọng của việc lựa chọn ngành, nghề học, cách thức phát triển thế mạnh của bản thân; ngành nghề đào tạo, trình độ đào tạo, các chính sách, chế độ khi lựa chọn học nghề, nhu cầu nhân lực thị trường lao động thông qua các chương trình, các buổi truyền thông, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm.

6. Hỗ trợ người lao động vay vốn phát triển sản xuất. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình, hợp tác xã. Liên kết với doanh nghiệp để tuyển dụng lao động. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ngoài tỉnh hoặc xuất khẩu lao động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Trên cơ sở các Nghị quyết, kế hoạch của UBND xã. Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn.
- Tăng cường công tác tuyên truyền tình hình các lớp nghề trên địa bàn quản lý đảm bảo đào tạo nghề đúng đối tượng, mục tiêu của các chương trình mục tiêu quốc gia.
- Chỉ đạo chuyên viên phụ trách phối hợp Trung tâm GDNN-GDTX Kon Rẫy khảo sát nhu cầu học tập nghề của người lao động, thống kê các đối tượng được đào tạo nghề theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia; theo từng nhóm đối tượng hưởng chính sách: người có công, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật, người trực tiếp lao động trong các hộ sản xuất nông nghiệp bị thu hồi đất canh tác và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để được tư vấn định hướng đào tạo nghề theo quy định. Kiểm tra, xác nhận đơn xin học nghề của lao động trên địa bàn đảm bảo chính xác, đúng đối tượng theo quy định và phù hợp nhu cầu việc làm tại địa phương.
- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ năng lực đào tạo mở các lớp đào tạo nghề khi đủ điều kiện theo quy định.

---

[1] Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng; Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

- Thống kê tình hình việc làm, thu nhập của lao động sau khi được đào tạo, trong đó chú trọng đến số người có việc làm, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ gia đình có kinh tế khá, số người được học nghề chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã phân bổ nguồn để thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo quy định tại các Chương trình mục tiêu Quốc gia.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề cho người lao động.
- Vận động các hội viên, đoàn viên tham gia học nghề; phối hợp tư vấn về đào tạo và giải quyết việc làm.
- Tham gia kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động đào tạo trên địa bàn xã.

4. Ban quản lý thôn

- Phối hợp với ban ngành đoàn thể ở thôn triển khai kế hoạch đảm bảo theo chỉ tiêu kế hoạch giao, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi kế hoạch, chủ trương đào tạo nghề để nhân dân biết, tiếp cận và đăng ký cho con em mình có cơ hội học nghề, tạo việc làm ổn định.
- Tổ chức khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề của lao động trên địa bàn thôn. Vận động người dân trên địa bàn thôn đăng ký tham gia các lớp học nghề để nâng cao kiến thức, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi và phát triển kinh tế gia đình.

5. Các đơn vị trường trên địa bàn xã

Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh; hàng năm căn cứ vào danh sách sách học sinh tốt nghiệp nắm bắt nhu cầu của học sinh sinh viên để phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức tư vấn học nghề phù hợp với nhu cầu học sinh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn năm 2026 của xã Đăk Rve./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã (đ/b);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (p/h);
- Các đơn vị trường học (t/h);
- Ban quản lý 11 thôn (t/h);
- Lưu: VT, PVHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐĂK RVE TỈNH QUẢNG NGÃI

Phan Duy Huynh